

Số: 1492/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức
sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện Quảng Ninh năm 2019 (đợt 2)**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 04/7/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc ban hành quy định phân cấp về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh;

Căn cứ Công văn số 1709/SNV-CBCCVC ngày 16/12/2019 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc thẩm định Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện Quảng Ninh năm 2019;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện Quảng Ninh năm 2019 (đợt 2).

Điều 2. Giao phòng Nội vụ chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng viên chức đúng quy trình, quy định của pháp luật.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / . . .

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- Thường trực HU;
- TT HĐND, UBND huyện;
- Văn phòng HĐND&UBND (đăng Website);
- Nhu điều 3;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Trung Đông

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 12 năm 2019

KẾ HOẠCH

**Tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo
huyện Quảng Ninh năm 2019 (đợt 2)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 17/12/2019
của UBND huyện Quảng Ninh)*

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005 ngày 14/6/2005; Luật Giáo dục sửa đổi, bổ sung năm 2009 ngày 25/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư 04/2015/TT-BNV ngày 31/8/2015 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về sửa đổi, bổ sung Điều 6, Thông tư 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Điều lệ trường Mầm non Ban hành kèm theo Quyết định số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Điều lệ trường Tiểu học Ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư Liên tịch: Thông tư số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ Nội vụ và Bộ GD và ĐT về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Mầm non; Thông tư số 21/2015/TTLT-BGDĐT-

BNV ngày 16/9/2015 của bộ Nội vụ và Bộ GD và ĐT về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ thông tin và truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND, ngày 04/7/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh;

Căn cứ Công văn số 1804/SNV-CCVC ngày 29/11/2017 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc hướng dẫn một số nội dung về công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Công văn số 1709/SNV-CBCCVC ngày 16/12/2019 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc thẩm định Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện Quảng Ninh năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu biên chế sự nghiệp giáo dục, biên chế hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP các trường THCS, Tiểu học và Mầm non thuộc huyện năm học 2019-2020; Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của UBND huyện về việc điều chỉnh chỉ tiêu biên chế sự nghiệp giáo dục năm học 2019-2020; Quyết định số 1147/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND huyện về việc điều chỉnh chỉ tiêu biên chế sự nghiệp giáo dục năm học 2019-2020;

Căn cứ vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp và biên chế được giao của các đơn vị sự nghiệp giáo dục;

Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2019 (đợt 2) như sau:

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Chỉ tiêu:

- Tổng biên chế được giao năm học 2019-2020: **1.454** biên chế (sự nghiệp: 1450, HĐ 68: 04). Trong đó: Khối THCS: 425 (SN: 421; HĐ 68: 04); Khối TH: 513; Khối MN: 516.

- Biên chế hiện có (tính đến ngày 01/11/2019): **1.410** biên chế (sự nghiệp: 1.406; HĐ 68: 04). Trong đó: Khối THCS: 423 (SN: 419; HĐ 68: 04); Khối TH: 481; Khối MN: 506. Còn thiếu: **44** biên chế (THCS: 02; TH: 32; MN: 10).

- Chỉ tiêu tuyển dụng: Tổng số: **39** chỉ tiêu.

(Cụ thể từng đơn vị có biểu phụ lục 1 đính kèm)



2. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển.

3. Vị trí việc làm cần tuyển dụng:

* Chỉ tiêu tuyển dụng: Tổng số 39 chỉ tiêu, trong đó:

- Khôi Tiểu học: 29 chỉ tiêu;

- Khôi Mầm non: 10 chỉ tiêu;

(Vị trí việc làm cụ thể có biểu phụ lục 02 đính kèm)

4. Nội dung và hình thức xét tuyển (xét tuyển được thực hiện theo 2 vòng như sau):

- Vòng 1: Kiểm tra, điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- Vòng 2: Phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người dự tuyển.

Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

Thời gian phỏng vấn 30 phút (bao gồm thời gian chuẩn bị nội dung phỏng vấn và trả lời phỏng vấn).

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

4.1. Đối tượng xét tuyển:

Người đăng ký dự tuyển phải có đủ điều kiện, tiêu chuẩn về phẩm chất, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu của vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển tại (phụ lục 02) đính kèm, có đủ các điều kiện đăng ký dự tuyển quy định tại Điều 22 Luật Viên chức.

Nếu những người trước khi đăng ký xét tuyển đã có thời gian tham gia công tác tại các cơ quan, đơn vị thì phải có bản tự nhận xét, đánh giá và được người sử dụng lao động đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên. Trong thời gian công tác không vi phạm pháp luật đến mức bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

4.2 Điều kiện, tiêu chuẩn:

4.2.1. Điều kiện chung

a. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự xét tuyển viên chức:

- Có Quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

- Từ đủ 18 tuổi trở lên;

- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;

- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với tiêu chuẩn, điều kiện, vị trí việc làm cần tuyển dụng của Kế hoạch này;
- Có đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

b. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức.

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành các bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

4.2.2. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể:

Người đăng ký dự tuyển phải có đủ điều kiện, tiêu chuẩn về năng lực, phẩm chất chuyên môn, nghiệp vụ và điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng tại phụ lục 2 đính kèm, đồng thời đáp ứng đầy đủ điều kiện chung quy định tại mục 4.2.1, Mục II của Kế hoạch này.

4.2.3. Tiêu chuẩn về ngoại ngữ, tin học:

- Chứng chỉ về ngoại ngữ: Thực hiện theo quy định về khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với từng chức danh nghề nghiệp cụ thể.

Trường hợp chưa đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ ngoại ngữ theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì tạm thời sử dụng các chứng chỉ A, B, C quy đổi theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 2209/SGDĐT -TCCB ngày 10/9/2019 về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ.

- Chứng chỉ tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Việc quy đổi chứng chỉ tin học thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin: Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản.

4.3. Phiếu đăng ký dự tuyển:



- Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ) tại phòng Nội vụ huyện Quảng Ninh (Gửi kèm 03 bì thư có dán tem, ghi rõ địa chỉ và số điện thoại của người nhận). Đúng 17h00 của ngày cuối cùng trong thời hạn thu nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, Tổ tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển lập biên bản chốt thu nhận Phiếu qua nhận trực tiếp và đường bưu chính (đối với Phiếu đăng ký dự tuyển nộp qua đường bưu chính căn cứ vào sổ theo dõi văn bản đến tại văn thư Phòng Nội vụ huyện để xác định thời hạn nộp Phiếu đăng ký dự tuyển).

- Thời hạn nhận phiếu dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của huyện Quảng Ninh.

4.4. Quy định đăng ký nguyện vọng tuyển dụng:

- Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký một nguyện vọng theo vị trí việc làm tương ứng với một mã số dự tuyển đã xây dựng trong Kế hoạch này và chỉ được nộp một Phiếu đăng ký dự tuyển. Thí sinh nào vi phạm sẽ không được dự tuyển hoặc bị hủy bỏ kết quả tuyển dụng.

- Sau khi có kết quả trúng tuyển, UBND huyện sẽ thực hiện bố trí đơn vị công tác đối với viên chức trúng tuyển trên cơ sở nhu cầu tuyển dụng của từng trường, tuy nhiên phải đảm bảo cân đối chất lượng của đội ngũ giáo viên giữa các trường và tạo điều kiện thuận lợi cho việc ăn ở, đi lại của giáo viên.

4.5. Lệ phí đăng ký dự tuyển:

Áp dụng theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Mức thu: 500.000 đồng/thí sinh.

4.6. Thời hạn và địa điểm tiếp nhận hồ sơ:

- Thời gian thu nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Sẽ có thông báo cụ thể sau.
- Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Phòng Nội vụ huyện Quảng Ninh.

4.7. Nội dung kiến thức ôn tập liên quan đến nội dung phỏng vấn

4.7.1 Phần kiến thức chung:

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010.
- Luật Giáo dục số 38/2005/QH12 ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 44/2009/QH12 ngày 25/11/2009; Văn bản hợp nhất Luật Giáo dục số 07/VBHN-VPQH của Văn phòng Quốc hội ngày 31/12/2015.

oo

- Nghị định số 03/NĐHN-BNV ngày 21/5/2019 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường viên chức.

- Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/5/2015 của Chính phủ về phân loại, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/5/2015 về phân loại, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức;

- Quy định về đạo đức nhà giáo (ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

4.7.2. Phân kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành:

** Đối với vị trí việc làm: Giáo viên Mầm non:*

- Điều lệ trường Mầm non (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015).

- Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non.

- Thông tư số 26/2018 ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

- Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 của Liên bộ Giáo dục & ĐT và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên mầm non;

** Đối với vị trí việc làm: Giáo viên Tiểu học:*

- Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường Tiểu học.

- Thông tư số 20/2018 ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

- Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Liên bộ Giáo dục & ĐT và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học công lập.

4.8. Cách tính điểm:

+ Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

+ Kết quả xét tuyển là tổng số điểm của điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có).

4.9. Xác định người trúng tuyển:

cb

- Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

+ Có điểm phỏng vấn vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

+ Có số điểm phỏng vấn vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

Riêng vị trí MN03 ưu tiên tuyển trước đối với người tốt nghiệp hệ cử tuyển có điểm phỏng vấn đạt từ đủ 50 điểm trở lên.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND huyện quyết định người trúng tuyển trên cơ sở người có bằng cấp chuyên môn (phù hợp vị trí tuyển dụng) cao hơn là người trúng tuyển.

- Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:

+ Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2;

+ Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19/8/1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2;

+ Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên tri thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2;

- Trường hợp người dự tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả phỏng vấn tại vòng 2.

- Không thực hiện việc bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

III. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH:

- Sau khi có ý kiến thẩm định Kế hoạch tuyển dụng của Sở Nội vụ, UBND huyện thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của huyện Quảng Ninh tại địa chỉ: <https://quangninh.quangbinh.gov.vn>; niêm yết công khai tại Phòng Nội vụ, thông báo bằng văn bản gửi tới các đơn vị có

nhu cầu xét tuyển viên chức sự nghiệp về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng cần tuyển dụng, thời hạn và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển.

- Phòng Nội vụ giúp UBND huyện thu nhận Phiếu đăng ký dự tuyển và lệ phí tuyển dụng. Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển (05 hoặc 07 thành viên), Ban Giám sát kỳ xét tuyển, các Ban và Tổ giúp việc; niêm yết công khai lịch trình hoạt động của Hội đồng xét tuyển tại UBND huyện.

- Căn cứ kết quả xét tuyển và đề nghị của Hội đồng xét tuyển, Chủ tịch UBND huyện quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, công nhận trúng tuyển viên chức, chỉ đạo việc bố trí công tác và ký hợp đồng làm việc với viên chức trúng tuyển theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý.

- Phòng Nội vụ chủ trì phối hợp với phòng Giáo dục & Đào tạo và các cơ quan liên quan để tham mưu thực hiện các quy trình, thủ tục tuyển dụng theo đúng quy định; tham mưu thành lập Ban Giám sát, Hội đồng xét tuyển, các Ban và Tổ giúp việc cho Hội đồng xét tuyển; tổ chức thu và bàn giao toàn bộ Phiếu dự tuyển cho Hội đồng xét tuyển.

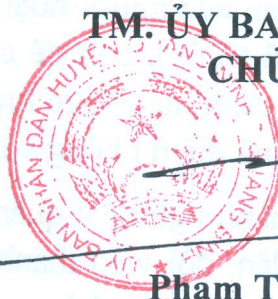
- Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu cấp kinh phí tổ chức tuyển dụng theo đúng quy định.

- Các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm cử công chức, viên chức tham gia vào Ban Giám sát, Hội đồng xét tuyển, các Ban và Tổ giúp việc cho Hội đồng xét tuyển theo quyết định của Chủ tịch UBND huyện và của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Phòng GD&ĐT;
- Các đơn vị sự nghiệp GD;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Trung Đông

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



TỔNG HỢP

**SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
CÔNG LẬP VÀ NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2019**
(Kèm theo Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND huyện)

TT	Tên đơn vị	Số lượng người làm việc được giao năm 2019-2020	Số lượng người làm việc hiện có đến ngày 01/11/2019	Số lượng người làm việc còn chưa tuyển dụng	Đăng ký tuyển dụng	Hình thức tuyển dụng		Ghi chú
						Xét tuyển	Thi tuyển	
KHỐI TIỂU HỌC		421	389	32	29	29		
1	Trường PTDT BT TH Trường Sơn	33	31	2	2	2		
2	Trường TH Long Sơn	32	31	1	1	1		
3	Trường PTDT BT TH Trường Xuân	25	24	1	1	1		
4	Trường TH Vĩnh Ninh	35	33	2	2	2		
5	Trường TH Hải Ninh	31	30	1	1	1		
6	Trường TH Vạn Ninh	31	27	4	4	4		
7	Trường TH số 1 An Ninh	21	19	2	2	2		
8	Trường TH số 1 Gia Ninh	24	23	1	1	1		
9	Trường TH số 2 Gia Ninh	20	16	4	2	2		
10	Trường TH Long Đại	13	11	2	2	2		
11	Trường TH Võ Ninh	47	42	5	4	4		
12	Trường TH Hàm Ninh	24	20	4	4	4		
13	Trường TH Xuân Ninh	31	30	1	1	1		
14	Trường TH Duy Ninh	28	27	1	1	1		
15	Trường TH Tân Ninh	26	25	1	1	1		
KHỐI MẦM NON		237	227	10	10	10		
1	Trường MN Trường Sơn	40	38	2	2	2		
2	Trường MN Duy Ninh	33	32	1	1	1		
3	Trường MN Gia Ninh	40	36	4	4	4		

Handwritten signature

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH**

Phụ lục 02

**TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GD&ĐT NĂM 2019**

(Kèm theo Quyết định số 1498/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND huyện Quảng Ninh)

Mã số dự tuyển	Hạng chức danh nghề nghiệp, Mã số ngạch viên chức	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm	Đơn vị tuyển dụng	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu			
					Trình độ CM, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	
I KHỐI TIỂU HỌC (29 chỉ tiêu)								
TH01	Giáo viên Tiểu học, hạng IV, V.07.03.09	24	Giáo viên dạy Tiểu học	TH Long Sơn: 01; PTDT BTTT Trường Sơn: 01; TH Vinh Ninh: 02; TH Hải Ninh: 01; TH Vạn Ninh: 03; TH số 1 An Ninh: 02; TH số 1 Gia Ninh: 01; TH số 2 Gia Ninh: 02; TH Võ Ninh: 03; TH Hàm Ninh: 04; TH Xuân Ninh: 01; TH Duy Ninh: 01; TH Tân Ninh: 01; TH Long Đại: 01	Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành Sư phạm Tiểu học hoặc Giáo dục Tiểu học	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014. Trong trường hợp chưa có đủ điều kiện theo yêu cầu trình độ đạt chuẩn về	Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014. Trong trường hợp chưa có đủ điều kiện theo yêu cầu trình độ ngoại ngữ nêu trên, người dự tuyển phải có chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B	
TH02	Giáo viên Tiểu học, hạng IV, V.07.03.09	2	Giáo viên Tiểu học dạy Mỹ thuật	TH Võ Ninh: 01; PTDTBT TH Trường Sơn: 01	Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành Sư phạm Tiểu học - Họa hoặc Đại học trở lên ngành Sư phạm Tiểu học hoặc Giáo dục Tiểu học, đồng thời có một trong hai bằng Cao đẳng SP Mỹ Thuật hoặc Cao đẳng SP Hội họa trở lên			

Mã số dự tuyển	Hạng chức danh nghề nghiệp, Mã số ngạch viên chức	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm	Đơn vị tuyển dụng	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu				
					Trình độ CM, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	Ghi chú	
TH03	Giáo viên Tiểu học, hạng IV, V.07.03.09	2	Giáo viên dạy Âm nhạc	TH Long Đại: 01; PTDT BTTT Trường Xuân: 01	Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành SP Âm nhạc	Công nghệ thông tin nêu trên, người dự tuyển phải có chứng chỉ Tin học trình độ B hoặc tương đương trở lên	hoặc tương đương trở lên		
TH04	Giáo viên Tiểu học, hạng IV, V.07.03.09	1	Giáo viên dạy Tiếng Anh	TH Vạn Ninh: 01	Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành Sư phạm Tiếng Anh	Tình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai đạt trình độ A trở lên			
II MẦM NON (10 chỉ tiêu)									
MN01	Giáo viên mầm non, hạng IV, V.07.02.06	7	Giáo viên dạy mầm non	MN Gia Ninh: 04; MN Duy Ninh: 01; MN Vĩnh Ninh: 01; MN Võ Ninh: 01	Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành Sư phạm Mầm non hoặc Giáo dục Mầm non	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014.	Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014.		
MN02	Giáo viên mầm non, hạng IV, V.07.02.06	1	Giáo viên dạy mầm non	MN Hải Ninh: 01	Tốt nghiệp Cao đẳng trở lên ngành Sư phạm Mầm non hoặc Giáo dục Mầm non	Trong trường hợp chưa có đủ điều kiện theo yêu cầu trình độ đạt chuẩn về công nghệ thông tin	Trong trường hợp chưa có đủ điều kiện theo yêu cầu trình độ ngoại ngữ		

Handwritten mark

Mã số dự tuyển	Hạng chức danh nghề nghiệp, Mã số ngạch viên chức	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm	Đơn vị tuyển dụng	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu				
					Trình độ CM, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	Ghi chú	
MN03	Giáo viên mầm non, hạng IV, V.07.02.06	2	Giáo viên dạy mầm non	MN Trường Sơn: 02	Tốt nghiệp Cao đẳng trở lên ngành Sư phạm Mầm non hoặc Giáo dục Mầm non	tin nêu trên, người dự tuyển phải có chứng chỉ Tin học trình độ B hoặc tương đương trở lên	nêu trên, người dự tuyển phải có chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B hoặc tương đương trở lên	Ưu tiên người thuộc đối tượng cử tuyển	
Tổng số I+II									

00

